

# Unit 6: GENDER EQUALITY

## TEST 1

Read the following advertisement and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 1 to 6.

### Success Doesn't Check Your Gender Box

➤ Success requires determination, (1)\_\_\_\_\_, and resilience to achieve your dreams. In today's world, ambitious female leaders revolutionize (2)\_\_\_\_\_. The barriers (3)\_\_\_\_\_ in your way are meant to be broken. We provide opportunities (4)\_\_\_\_\_ women in all fields, showing that gender should never limit potential. The sky is the (5)\_\_\_\_\_ for those who dare to dream. Women prefer breaking barriers to (6)\_\_\_\_\_ limitations.

Question 1: A. passionate      **B. passion**      C. passionately      D. passionality

B. passion – "passion" là danh từ, phù hợp với cấu trúc câu.

Question 2: A. business landscapes modern      B. landscapes modern business  
**C. modern business landscapes**      D. landscapes business modern

C. modern business landscapes – Cụm từ đúng, sắp xếp đúng thứ tự tính từ và danh từ.

Question 3: A. was stood      B. stood      C. which stood      **D. standing**

D. standing – "The barriers standing in your way" là cấu trúc đúng, dùng động từ "standing" ở dạng phân từ hiện tại để mô tả các rào cản đang tồn tại.

Question 4: **A. for**      B. in      C. to      D. with

A. for – "provide opportunities for" là cụm từ đúng.

Question 5: A. boundary      **B. limit**      C. ceiling      D. horizon

"the sky is the limit" là một cụm cố định rất phổ biến. Câu này có nghĩa là "không có giới hạn, mọi điều đều có thể," khuyến khích người ta theo đuổi ước mơ mà không sợ bị ngừng lại.

Question 6: A. to accept      B. accept      **C. accepting**      D. to accepting

C. accepting - đúng, đây là dạng động từ thêm "-ing," phù hợp với cấu trúc "breaking barriers to accepting."

Read of the following leaflet and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 7 to 12.

### Beyond Barriers: Where Equality Takes Flight

➤ In a world where some people face discrimination, (7)\_\_\_\_\_ stand up for justice and inclusivity. Our organization is committed to (8)\_\_\_\_\_ barriers that hold people back. The foundation of our mission lies in (9)\_\_\_\_\_ and advocacy. (10)\_\_\_\_\_ our principles, we create equal opportunities for all. Our initiatives focus on diversity and (11)\_\_\_\_\_ in leadership. A (12)\_\_\_\_\_ of our resources support educational programs.

Question 7: **A. others**      B. another      C. others      D. the others

"Others" là từ chỉ người khác, phù hợp với ngữ cảnh "stand up for justice" (đứng lên vì công lý), không cần xác định rõ là "another" hay "the others".

**Question 8:** A. looking into      B. putting off      C. giving up      **D. breaking down**

"Breaking down" có nghĩa là phá bỏ, phá vỡ, rất phù hợp với ngữ cảnh "barriers that hold people back" (rào cản cản trở mọi người).

**Question 9:** A. engagement      B. enforcement      **C. empowerment**      D. education

"Empowerment" là sự trao quyền, giúp người khác có khả năng tự quyết định và hành động, rất phù hợp với sứ mệnh của tổ chức.

**Question 10:** A. In favor of      B. With respect to      **C. In accordance with**      D. In keeping with

"In accordance with" nghĩa là "theo đúng nguyên tắc, quy định", phù hợp với việc "tạo cơ hội công bằng cho tất cả".

**Question 11:** **A. representation**      B. inclusion      C. equality      D. participation

Trong ngữ cảnh này, "representation" (sự đại diện) phù hợp hơn, vì đề cập đến việc có sự hiện diện của các nhóm khác nhau trong lãnh đạo hoặc các cơ hội.

**Question 12:** A. many      **B. great deal**      C. much      D. several

"A great deal of resources" có nghĩa là "rất nhiều tài nguyên", là cách diễn đạt tự nhiên và chính xác trong ngữ cảnh này.

**Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best arrangement of utterances or sentences to make a meaningful exchange or text in each of the following questions from 13 to 17.**

**Question 13:**

- a. Mike: I think it's great! Skills and capabilities shouldn't be judged based on gender.
  - b. Sarah: Hey Mike, what do you think about having more women in leadership positions at our company?
  - c. Sarah: Exactly! Everyone should have equal opportunities to advance in their career.
- A. c-a-b      B. b-c-a      C. a-b-c      **D. b-a-c**

b: Sarah hỏi về việc có thêm phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo.

a: Mike trả lời rằng kỹ năng không nên đánh giá qua giới tính.

c: Sarah đồng tình và nói rằng mọi người nên có cơ hội bình đẳng.

**Question 14:**

- a. Alex: Yes! It's great to see companies being more inclusive. My friend who's non-binary just got promoted to team leader too.
- b. Emma: Right! And it's great that kids' toys aren't so gender-specific anymore. My niece loves her science kit, and my nephew enjoys cooking.
- c. Alex: Times are changing for sure. I see more women in STEM and more men in teaching and nursing these days.
- d. Emma: Hey Alex, Did you see that our company is starting a new mentorship program for all genders in tech?

e. Emma: That's wonderful! And I love how more companies are offering equal parental leave now. My brother took three months off when his baby was born.

**A. d-a-e-c-b**

**B. a-b-c-d-e**

**C. d-a-b-c-e**

**D. c-d-e-a-b**

d: Emma bắt đầu bằng việc nói về chương trình mentorship mới của công ty.

a: Alex nói về việc thấy nhiều sự thay đổi, ví dụ về người bạn không nhị phân được thăng chức.

e: Emma tiếp theo nói về chính sách nghỉ phép cho cha mẹ.

c: Alex tiếp tục nói về sự thay đổi trong các ngành nghề (nhiều phụ nữ trong STEM, nam giới trong giáo dục và y tế).

b: Emma kết thúc với sự thay đổi trong đồ chơi trẻ em không còn phân biệt giới tính nữa.

### Question 15:

Dear Jamie,

- a. The mentorship program that pairs employees across different gender identities is also helping break down old barriers.
- b. I'm especially impressed by our new recruitment policy that ensures diverse interview panels and uses AI to screen job descriptions for gender-biased language.
- c. Thanks for reaching out! I completely agree. These changes are refreshing and necessary.
- d. My mentee, who identifies as non-binary, just got promoted to senior developer!
- e. Looking forward to seeing more positive changes.

Best, LK

**A. c-b-a-d-e**

**B. a-b-c-d-e**

**C. b-a-d-c-e**

**D. e-a-d-c-b**

c: LK bắt đầu bằng việc đồng tình với Jamie về những thay đổi tích cực.

b: LK tiếp tục khen ngợi chính sách tuyển dụng của công ty để loại bỏ sự phân biệt giới tính.

a: LK đề cập đến chương trình mentorship giúp phá vỡ rào cản giới tính.

d: LK chia sẻ về người hướng dẫn của mình, người không nhị phân, vừa được thăng chức.

e: LK kết thúc thư với mong muốn tiếp tục thấy thêm thay đổi tích cực.

### Question 16:

- a. Modern workplaces now embrace flexible policies and equal opportunities. Companies are introducing gender-neutral facilities, equal parental leave, and fair promotion practices that benefit everyone, regardless of their gender identity.
- b. The digital revolution has transformed gender equality, with social media giving everyone a voice to share their experiences and challenge old stereotypes. Online movements have created powerful platforms for change across all gender identities.
- c. Today's families are breaking traditional molds, with more stay-at-home dads, career-focused moms, and recognition of diverse family structures. Gender-neutral parenting and education are becoming more common, helping children grow up free from limiting stereotypes.

- d. Technology is leading positive change, with efforts to eliminate AI bias and create inclusive digital spaces. More organizations are offering coding programs and mentorship opportunities specifically designed to support underrepresented genders in tech.
- e. The entertainment industry is also evolving, with games, movies, and media featuring diverse characters and storylines that represent all gender identities. These changes help create a more inclusive future where everyone can see themselves represented and valued.

A. a-b-c-d-e

**B. b-a-d-c-e**

C. c-a-d-b-e

D. d-c-b-a-e

b: Cách mạng số thay đổi bình đẳng giới qua truyền thông xã hội.

a: Chính sách linh hoạt và cơ hội bình đẳng trong công việc.

d: Công nghệ thúc đẩy sự thay đổi trong AI và không gian kỹ thuật số.

c: Gia đình hiện đại phá vỡ khuôn mẫu truyền thống.

e: Ngành giải trí thay đổi với các nhân vật đa dạng.

**Question 17:**

- a. Social media influencers are reshaping gender norms through content that celebrates gender fluidity and non-binary expression. Young creators are using platforms like TikTok and Instagram to challenge traditional beauty standards and career stereotypes.
- b. The rise of cryptocurrency and blockchain has introduced new opportunities for gender equality in finance, with decentralized platforms providing equal access to financial services and investment opportunities regardless of gender identity.
- c. The metaverse is emerging as a space where users can freely express their gender identity, creating virtual communities where traditional gender barriers don't exist. Digital fashion and avatars allow people to explore and express themselves without physical world limitations.
- d. Virtual workspaces have become unexpected champions of gender equality, where digital avatars and remote collaboration focus on skills rather than gender identity. Video meetings and chat platforms are leveling the playing field, reducing traditional office politics and unconscious bias.
- e. Artificial Intelligence is being redesigned with gender inclusivity in mind. Companies are training AI systems to recognize and respect all gender identities, while ensuring virtual assistants move away from stereotypical gender roles and voices.

A. d-b-a-e-b

B. d-c-e-b-a

**C. d-e-a-c-b**

D. d-a-b-c-e

d: Công việc ảo giúp bình đẳng giới, tập trung vào kỹ năng thay vì giới tính.

e: AI đang được thiết kế lại để bao gồm tất cả giới tính.

a: Các influencer trên mạng xã hội thay đổi chuẩn mực giới tính.

c: Metaverse cho phép người dùng tự do thể hiện giới tính.

b: Cryptocurrency tạo cơ hội bình đẳng trong tài chính.

**Read the following passage about Redefining Identity in Digital Spaces and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the option that best fits each of the numbered blanks from 18 to 22.**

Gender fluidity in the metaverse (18)\_\_\_\_\_ and express their identities in digital spaces. As virtual worlds expand, they offer unprecedented opportunities for users to explore gender beyond traditional binaries. This digital realm, (19)\_\_\_\_\_, enables people to experiment with different gender expressions. Users can choose avatars that reflect their true selves or explore new identities, fostering a sense of freedom and self-discovery. The metaverse, having become a hub for social interaction, (20)\_\_\_\_\_. By embracing gender fluidity, digital spaces are challenging societal norms and redefining identity in innovative ways.

Moreover, (21)\_\_\_\_\_ where individuals can freely express their gender identity without fear of discrimination or judgment. This digital transformation, which has revolutionized social interaction, continues to break down traditional gender barriers. (22)\_\_\_\_\_ and celebrating gender diversity, creating platforms where users can share their experiences and connect with like-minded individuals. The future of gender expression in the metaverse, being shaped by technological advances and changing social attitudes, promises even greater possibilities for self-expression and identity exploration.

**Question 18:**

- A. is reshaping which individuals perceive
- B. is reshaping that individuals perceive
- C. having reshaped how individuals perceive

**D. is reshaping how individuals perceive**

Cấu trúc đúng là "is reshaping how" (đang định hình lại cách mà mọi người nhận thức), diễn tả quá trình thay đổi hiện tại.

**Question 19:**

- A. which allowed for the creation of avatars
- B. which will allow for the creation of avatars
- C. which allows for the creation of avatars**

D. that allowing for the creation of avatars

"which allows" là cách diễn đạt chính xác nhất để nói về khả năng mà không gian ảo mang lại cho người dùng.

**Question 20:**

**A. encourages inclusivity and diversity**

- B. encouraging inclusivity and diversity
- C. having encouraged inclusivity and diversity
- D. which encourages inclusivity and diversity

A. "encourages inclusivity and diversity" là một cách nói đúng, diễn tả một hành động xảy ra ngay sau đó mà không cần mệnh đề quan hệ. Câu này có thể coi là một câu độc lập, không cần mệnh đề "which" để nói.

**Question 21:**

- A. the metaverse unique features it provides safety

## **B. the metaverse's unique characteristics provide a safe environment**

C. netaverse characteristics safe environment gives

D. a metaverse having characteristics provides safely

"The metaverse's unique characteristics" là danh từ số ít sở hữu (của metaverse), vì vậy cần dùng "provide" để diễn tả rằng các đặc điểm này cung cấp một môi trường an toàn.

### **Question 22:**

A. Communities within these virtual spaces active supporting

B. Communities within these virtual spaces is actively supporting

C. Communities within these virtual spaces actively supports

## **D. Communities within these virtual spaces are actively supporting**

"Communities" là chủ ngữ số nhiều, vì vậy cần sử dụng "are" với động từ "supporting" ở dạng tiếp diễn để diễn tả một hành động đang diễn ra. "Actively" là trạng từ bổ nghĩa cho động từ "supporting".

### **Tạm Dịch Bài Đọc**

Tính lưu động giới trong siêu vũ trụ đang định hình lại cách các cá nhân nhận thức và thể hiện bản dạng của họ trong không gian kỹ thuật số. Khi thế giới ảo mở rộng, chúng mang đến cho người dùng những cơ hội chưa từng có để khám phá giới tính vượt ra ngoài các nhị phân truyền thống. Cõi kỹ thuật số này, cho phép tạo ra các hình đại diện, cho phép mọi người thử nghiệm các biểu hiện giới tính khác nhau. Người dùng có thể chọn hình đại diện phản ánh bản chất thực sự của họ hoặc khám phá các bản dạng mới, nuôi dưỡng cảm giác tự do và tự khám phá. Siêu vũ trụ, đã trở thành trung tâm tương tác xã hội, khuyến khích tính bao hàm và đa dạng. Bằng cách chấp nhận tính lưu động giới, các không gian kỹ thuật số đang thách thức các chuẩn mực xã hội và định nghĩa lại bản dạng theo những cách sáng tạo.

Hơn nữa, các đặc điểm độc đáo của siêu vũ trụ cung cấp một môi trường an toàn, nơi các cá nhân có thể tự do thể hiện bản dạng giới của mình mà không sợ bị phân biệt đối xử hoặc phán xét. Sự chuyển đổi kỹ thuật số này, đã cách mạng hóa tương tác xã hội, tiếp tục phá vỡ các rào cản giới tính truyền thống. Các cộng đồng trong các không gian ảo này đang tích cực hỗ trợ và tôn vinh sự đa dạng giới, tạo ra các nền tảng nơi người dùng có thể chia sẻ kinh nghiệm của mình và kết nối với những cá nhân có cùng chí hướng. Tương lai của việc thể hiện giới tính trong siêu vũ trụ, được định hình bởi những tiến bộ công nghệ và sự thay đổi thái độ xã hội, hứa hẹn những khả năng lớn hơn nữa cho việc thể hiện bản thân và khám phá bản sắc.

**Read the following passage about "Beyond the Binary: Engineering a Society Without Gender Barriers" and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 23 to 30.**

In recent decades, our society has witnessed a remarkable transformation in understanding gender identity and expression. Traditional binary concepts of gender are being challenged and redefined, as more individuals embrace their **authentic** selves beyond conventional male-female categorizations. This shift has

prompted organizations and institutions to reevaluate their policies and practices, creating more inclusive environments that celebrate diversity and promote equality.

The technology sector, historically dominated by male professionals, has emerged as a crucial battleground for gender equality. Progressive companies are implementing comprehensive strategies to address gender disparities, including mentorship programs, flexible work arrangements, and **unconscious** bias training. These initiatives have proven instrumental in dismantling barriers that have historically prevented talented individuals from pursuing careers in technology and engineering.

Education plays a pivotal role in fostering a gender-inclusive society. Forward-thinking educational institutions are revolutionizing their curricula to eliminate gender stereotypes and encourage all students to explore **their** interests freely. By incorporating diverse role models and implementing gender-neutral teaching methods, schools are nurturing an environment where students can develop their potential without being constrained by traditional gender expectations.

**The journey toward a society free from gender barriers requires sustained commitment and collaboration across all sectors.** While significant progress has been made, challenges persist in areas such as wage equality, leadership representation, and societal attitudes. However, the growing awareness and dedication to addressing these issues suggest a promising future where individual merit and capability, rather than gender identity, determine opportunities and success.

**Question 23:** Which of the following is NOT mentioned as a strategy to promote gender equality in the technology sector?

- A. Mentorship programs
- B. Flexible work arrangements
- C. Performance-based bonuses**
- D. Unconscious bias training

Đoạn văn liệt kê các chiến lược bao gồm chương trình cố vấn (mentorship), các hình thức làm việc linh hoạt (flexible work arrangements), và đào tạo nhận thức về thiên kiến vô thức (unconscious bias training), nhưng không đề cập đến "performance-based bonuses".

**Question 24:** The word "**authentic**" in paragraph 1 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. Artificial**
- B. Genuine
- C. Original
- D. Natural

"Authentic" có nghĩa là "chân thật" hoặc "thật sự", vì vậy đối nghĩa với "artificial" (giả tạo).

**Question 25:** The word "**unconscious**" in paragraph 2 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. Unaware
- B. Subconscious
- C. Dormant
- D. Implicit**

"Implicit" có thể được hiểu là "tiềm ẩn" hoặc "ngầm", mang nghĩa là không rõ ràng, nhưng có tồn tại.

"Implicit bias" là một thuật ngữ rất phổ biến và có thể thay thế cho "unconscious bias".

**Question 26:** The word "**their**" in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. Educational institutions
- B. Teaching methods
- C. Role models
- D. All students**

"Their" trong câu này đề cập đến tất cả học sinh, những người mà các phương pháp giảng dạy và hình mẫu vai trò được thiết kế để phục vụ.

**Question 27:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. The path to eliminating gender discrimination can only be accomplished by government intervention.

**B. Achieving gender equality in society demands ongoing dedication and teamwork from various groups and organizations.**

C. Different sectors should work independently to address gender barriers in their specific domains.

D. Short-term initiatives by individual organizations are sufficient to create a gender-equal society.

Câu này chính là cách diễn đạt lại ý trong câu "The journey toward a society free from gender barriers requires sustained commitment and collaboration across all sectors."

**Question 28:** Which of the following is TRUE according to the passage?

**A. Progressive companies are implementing multiple strategies, including mentorship programs and unconscious bias training, to address gender disparities.**

B. The technology sector has fully resolved all gender-related workplace disparities through its current initiatives.

C. Educational institutions are exclusively focusing on gender-neutral teaching methods without considering role models.

D. The journey toward gender equality has been completed, with no remaining challenges in wage equality or leadership representation.

Câu này đúng với thông tin trong đoạn văn thứ hai, nơi đề cập đến các chiến lược mà các công ty tiên tiến đang áp dụng để giải quyết sự bất bình đẳng giới.

**Question 29:** In which paragraph does the writer mention how technology companies are addressing gender disparities?

A. Paragraph 4

B. Paragraph 3

**C. Paragraph 2**

D. Paragraph 1

Đoạn văn thứ hai nói về cách các công ty công nghệ đang giải quyết sự bất bình đẳng giới, bao gồm các chiến lược như chương trình cố vấn và đào tạo nhận thức về thiên kiến vô thức.

**Question 30:** In which paragraph does the writer mention the role of education in eliminating gender stereotypes?

**A. Paragraph 3**

B. Paragraph 1

C. Paragraph 4

D. Paragraph 2

Đoạn văn thứ ba nói về vai trò của giáo dục trong việc loại bỏ các khuôn mẫu giới tính và khuyến khích học sinh phát triển tự do mà không bị ràng buộc bởi các kỳ vọng giới tính truyền thống.

### Tạm Dịch Bài Đọc

Trong những thập kỷ gần đây, xã hội chúng ta đã chứng kiến sự chuyển đổi đáng kể trong việc hiểu bản dạng và biểu hiện giới. Các khái niệm nhị phân truyền thống về giới đang bị thách thức và định nghĩa lại, vì ngày càng có nhiều cá nhân chấp nhận bản thân đích thực của mình ngoài các phân loại nam-nữ thông



thường. Sự thay đổi này đã thúc đẩy các tổ chức và thể chế đánh giá lại các chính sách và hoạt động của họ, tạo ra môi trường hòa nhập hơn, tôn vinh sự đa dạng và thúc đẩy bình đẳng.

Ngành công nghệ, vốn do các chuyên gia nam thống trị, đã nổi lên như một chiến trường quan trọng cho bình đẳng giới. Các công ty tiên bộ đang triển khai các chiến lược toàn diện để giải quyết tình trạng chênh lệch giới, bao gồm các chương trình cố vấn, sắp xếp công việc linh hoạt và đào tạo về định kiến vô thức. Những sáng kiến này đã chứng minh được vai trò quan trọng trong việc phá bỏ các rào cản vốn ngăn cản những cá nhân tài năng theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực công nghệ và kỹ thuật.

Giáo dục đóng vai trò then chốt trong việc thúc đẩy một xã hội hòa nhập giới. Các tổ chức giáo dục có tư duy tiên bộ đang cách mạng hóa chương trình giảng dạy của mình để xóa bỏ định kiến giới và khuyến khích tất cả học sinh khám phá sở thích của mình một cách tự do. Bằng cách kết hợp các hình mẫu đa dạng và triển khai các phương pháp giảng dạy trung lập về giới, các trường học đang nuôi dưỡng một môi trường nơi học sinh có thể phát huy tiềm năng của mình mà không bị hạn chế bởi các kỳ vọng giới tính truyền thống.

Hành trình hướng tới một xã hội không có rào cản giới đòi hỏi sự cam kết và hợp tác bền vững trên mọi lĩnh vực. Mặc dù đã đạt được những tiến bộ đáng kể, nhưng vẫn còn những thách thức trong các lĩnh vực như bình đẳng tiền lương, đại diện lãnh đạo và thái độ của xã hội. Tuy nhiên, nhận thức và sự tận tâm ngày càng tăng trong việc giải quyết những vấn đề này cho thấy một tương lai đầy hứa hẹn, nơi mà thành tích và năng lực của cá nhân, thay vì bản dạng giới, quyết định cơ hội và thành công.

**Read the following passage about the Where Algorithms Meet Equal Rights and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the best answer to each of the following questions from 31 to 40.**

The intersection of artificial intelligence and gender equality has **hit the ground running** in human history. This transformation continues to shape the fight for equality. As AI systems become increasingly integrated into our daily lives, they have the potential to either perpetuate existing gender biases or help eliminate them.

[I] Many organizations are now leveraging AI algorithms to identify and address gender disparities in hiring, promotion, and compensation practices. [II] These smart-systems can analyze patterns in workplace data to detect subtle forms of discrimination that human observers might miss [III]. [IV].

However, the technology itself isn't inherently unbiased. AI systems learn from historical data, which often reflects societal **prejudices**. This creates a critical challenge: ensuring that the algorithms **themselves** don't perpetuate the very biases they're meant to address. Companies are tackling this by implementing diverse development teams to create more equitable AI systems.

The impact extends beyond the workplace into education, healthcare, and financial services. **These AI-powered platforms are helping to break down traditional barriers and create more inclusive opportunities for all genders.** As we move forward, the key lies in maintaining human oversight while harnessing AI's potential to create a more equitable society.

**Question 31:** The phrase “hit the ground running” in paragraph 1 could be best replaced by \_\_\_\_\_.

- A. Taken off**                      B. Backed down                      C. Fallen through                      D. Held back

Cụm từ "hit the ground running" có nghĩa là bắt đầu một cách nhanh chóng và đầy năng lượng. Từ "taken off" cũng mang nghĩa bắt đầu thành công và nhanh chóng, giống như "hit the ground running".

**Question 32:** Where in paragraph 2 does the following sentence best fit?

**Progressive companies are implementing rigorous testing protocols to ensure fair outcomes**

- A. [I]                      B. [II]                      C. [III]                      **D. [IV]**

Câu "Progressive companies are implementing rigorous testing protocols to ensure fair outcomes" nói về việc các công ty đang triển khai các quy trình kiểm tra nghiêm ngặt để đảm bảo kết quả công bằng, điều này phù hợp với đoạn [IV].

**Question 33:** Which of the following is NOT mentioned as an area where AI promotes gender equality?

- A. Transportation**                      B. Healthcare                      C. Education                      D. Financial services

Trong đoạn văn, các lĩnh vực như chăm sóc sức khỏe, giáo dục, và dịch vụ tài chính được đề cập là những nơi AI giúp thúc đẩy bình đẳng giới. Tuy nhiên, giao thông (Transportation) không được nhắc đến, vì vậy A là đáp án đúng.

**Question 34:** Which of the following best summarises paragraph 2?

A. Organizations are implementing AI systems to analyze hiring data and automate workplace decisions while monitoring gender representation patterns.

B. Businesses are developing machine learning models to replace traditional HR processes while maintaining equal opportunities across all genders.

**C. Companies are using AI algorithms to detect subtle discrimination in workplace data and implementing strict protocols to ensure fair outcomes.**

D. Enterprises are leveraging artificial intelligence to transform recruitment strategies and establish gender-neutral evaluation frameworks.

Đoạn văn này giải thích cách AI được sử dụng để phân tích các mô hình phân biệt đối xử trong dữ liệu nơi làm việc và cách các công ty giải quyết các thành kiến tiềm ẩn.

**Question 35:** The word “prejudices” in paragraph 3 is OPPOSITE in meaning to \_\_\_\_\_.

- A. discrimination                      **B. fairness**                      C. stereotypes                      D. partiality

Từ "prejudices" trong đoạn văn có nghĩa là sự định kiến, thiên vị, hoặc sự không công bằng, trong khi "fairness" có nghĩa là sự công bằng, không thiên vị. Đây là hai khái niệm đối lập, vì vậy đáp án đúng là B. fairness.

**Question 36:** The word “themselves” in paragraph 3 refers to \_\_\_\_\_.

- A. AI systems                      B. Development teams                      **C. The algorithms**                      D. Companies

Trong đoạn văn, câu "ensuring that the algorithms themselves don't perpetuate..." nói về việc đảm bảo các thuật toán (algorithms) không duy trì các định kiến. Từ "themselves" ở đây ám chỉ chính các thuật toán, vì vậy đáp án đúng là C. The algorithms.

**Question 37:** Which of the following is TRUE according to the passage?

**A. AI algorithms can help identify subtle forms of gender discrimination that humans might miss.**

B. AI systems are inherently unbiased and automatically promote gender equality.

C. Historical data used to train AI systems is free from societal prejudices.

D. Companies no longer need human oversight when using AI for gender equality initiatives.

Theo đoạn văn, AI có khả năng phân tích các mẫu dữ liệu và phát hiện ra những dạng phân biệt giới tính tinh vi mà con người có thể bỏ qua. Đây là điểm được nhấn mạnh trong đoạn 2, nên A là câu trả lời đúng.

**Question 38:** Which of the following best paraphrases the underlined sentence in paragraph 4?

A. Artificial intelligence systems are reinforcing existing gender barriers and maintaining traditional workplace structures.

**B. Artificial intelligence platforms are eliminating historical gender obstacles and creating equal access for all genders.**

C. Artificial intelligence systems are generating new limitations and restricting opportunities for certain gender groups.

D. Artificial intelligence platforms are focusing exclusively on workplace discrimination in gender-related matters.

Câu này là cách diễn đạt lại ý trong đoạn văn nói về việc các nền tảng AI đang giúp phá vỡ những rào cản giới tính truyền thống và tạo ra cơ hội bình đẳng cho tất cả các giới. Câu này phù hợp với đoạn 4, nơi đề cập đến sự thay đổi mà AI mang lại trong việc tạo ra cơ hội công bằng hơn trong các lĩnh vực như giáo dục, chăm sóc sức khỏe và dịch vụ tài chính.

**Question 39:** Which of the following can be inferred from the passage?

A. AI technology has successfully eliminated all forms of gender bias through automated screening processes in organizations.

B. Human intervention becomes unnecessary once artificial intelligence systems are fully deployed for equality initiatives.

C. Companies implementing AI-driven recruitment tools automatically achieve perfect gender balance in their workforce.

**D. AI systems require carefully curated training data to effectively address gender-based discrimination in workplace settings.**

Câu này đúng vì trong đoạn 3, bài viết giải thích rằng các hệ thống AI học từ dữ liệu lịch sử, mà dữ liệu này có thể chứa những định kiến xã hội. Điều này khiến việc tạo ra các hệ thống AI công bằng đòi hỏi phải có dữ liệu huấn luyện được chọn lọc kỹ càng để tránh tái tạo các định kiến.

**Question 40:** Which of the following best summarises the passage?

A. AI technology primarily focuses on workplace analytics to identify discriminatory patterns through historical data examination.

B. Modern organizations leverage artificial intelligence to eliminate gender disparities without considering potential system flaws.

**C. AI systems offer solutions for gender equality while requiring careful oversight to prevent algorithmic bias in their implementation.**

D. The development of AI-driven platforms has revolutionized gender equality efforts through automated decision-making processes.

Câu này là sự tóm tắt chính xác của toàn bộ bài viết. Bài viết nói rằng AI có tiềm năng giúp thúc đẩy bình đẳng giới, nhưng cần có sự giám sát cẩn thận để tránh các định kiến thuật toán có thể tồn tại trong quá trình triển khai AI. Điều này phản ánh mối quan tâm chính của bài viết về việc sử dụng AI một cách công bằng và có trách nhiệm.

**Tạm Dịch Bài Đọc**

Giao điểm giữa trí tuệ nhân tạo và bình đẳng giới đã bắt đầu xuất hiện trong lịch sử loài người. Sự chuyển đổi này tiếp tục định hình cuộc chiến vì bình đẳng. Khi các hệ thống AI ngày càng được tích hợp vào cuộc sống hàng ngày của chúng ta, chúng có khả năng duy trì các định kiến giới hiện có hoặc giúp loại bỏ chúng.

Nhiều tổ chức hiện đang tận dụng các thuật toán AI để xác định và giải quyết sự chênh lệch giới tính trong các hoạt động tuyển dụng, thăng chức và trả lương. Các hệ thống thông minh này có thể phân tích các mô hình trong dữ liệu tại nơi làm việc để phát hiện các hình thức phân biệt đối xử tinh vi mà người quan sát có thể bỏ sót. Các công ty tiên bộ đang triển khai các giao thức thử nghiệm nghiêm ngặt để đảm bảo kết quả công bằng.

Tuy nhiên, bản thân công nghệ này không hoàn toàn vô tư. Các hệ thống AI học hỏi từ dữ liệu lịch sử, thường phản ánh các định kiến của xã hội. Điều này tạo ra một thách thức quan trọng: đảm bảo rằng bản thân các thuật toán không duy trì chính những định kiến mà chúng được cho là sẽ giải quyết. Các công ty đang giải quyết vấn đề này bằng cách triển khai các nhóm phát triển đa dạng để tạo ra các hệ thống AI công bằng hơn.

Tác động này không chỉ giới hạn trong phạm vi nơi làm việc mà còn mở rộng sang giáo dục, chăm sóc sức khỏe và dịch vụ tài chính. Các nền tảng hỗ trợ AI này đang giúp phá vỡ các rào cản truyền thống và tạo ra nhiều cơ hội hòa nhập hơn cho mọi giới tính. Khi chúng ta tiến về phía trước, chìa khóa nằm ở việc duy trì sự giám sát của con người trong khi khai thác tiềm năng của AI để tạo ra một xã hội công bằng hơn.